TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/KDTM-ST
Ngày: 24/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mai**;

2. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 140/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 53/2023/QĐST - KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Trần Thị Thu O** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Kim C.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1967

2. Ông Đặng Anh T, sinh năm 1969

3. Chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990

4. Chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội.

Có mặt: Đại diện Nguyên đơn

Vắng mặt: Các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:**

1. Về quan hệ tín tụng:

- Ngày 18/6/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – Phòng giao dịch Kim C (gọi tắt là "N Chi nhánh Đông A") và bà Nguyễn Thị Kim D ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903590 với một số nội dung chính như sau:

– Hạn mức cấp tín dụng: **1.800.000.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).

– Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.

– Mục đích vay vốn: Kinh doanh mỹ phẩm, nước hoa.

– Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng N và thông báo của N – Chi nhánh Đông A

– Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo phụ lục kèm theo

– Mức lãi suất cho vay: 9%/năm.

– Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903590 N Chi nhánh Đông A đã nhiều lần giải ngân cho bà Nguyễn Thị Kim D. Hiện tổng dư nợ gốc và lãi của bà Nguyễn Thị Kim D tạm tính đến hết ngày 22/6/2023 tại N Chi nhánh Đông A – PGD Kim C là 859.112.786 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: **420.000.000** đồng.

– Số nợ lãi trong hạn: **326.232.177** đồng.

– Số nợ lãi quá hạn: **108.880.609** đồng.

2. Quan hệ thế chấp tài sản:

Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 07/06/2018, N Chi nhánh Đông A – PGD Kim C và bà Đặng Thị Quế T, bên vay vốn bà Nguyễn Thị Kim D ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1469/2018/HĐTC: tại Văn phòng Công chứng Đông A. Theo đó, tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Kim D là quyền sở hữu căn hộ có diện tích 68,85 m2 địa chỉ tại căn N1-902 nhà số 1 khu nhà ở để bán, phường Mỹ Đ2, quận Nam Từ L, Hà Nội theo GCN Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012103034900452.

Hồ sơ gốc số 01/368/QĐ-UBND 349/2008 do UBND huyện Từ L, Hà Nội cấp ngày 14/02/2008 mang tên bà Nghiêm Vũ H và Ông Nguyễn Trí D. Ngày 09/10/2008 Văn phòng Đăng ký đất và nhà huyện Từ L xác nhận: Bà Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990; HKTT: Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội đã nhận chuyển nhượng toàn bộ căn hộ chung cư theo Hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư số 10303,08 – Quyển 03/TP/CC-SCC/HĐGD được Phòng Công chứng số A – thành phố Hà Nội công chứng ngày 25/08/2008.

Ngày 08/04/2021, tài sản đã được bán đấu giá thành công sau 03 lần thực hiện bán đấu giá tài sản. (Theo hợp đồng mua bán tài sản số 2292/HĐMBTSĐG/2021 ngày 08/04/2021. Sau khi bán đấu giá thành công và người trúng đấu giá đã chuyển đủ số tiền mua tài sản đấu giá cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm trên. Do đó đến thời điểm hiện tại khoản vay không còn tài sản bảo đảm.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

N Chi nhánh Đông A đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với bà Nguyễn Thị Kim D (đại diện tham gia vay vốn) để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên bà D vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với ngân hàng. Theo đó, bà Nguyễn Thị Kim D và những người ủy quyền vay vốn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng N khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Đông Anh để yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến hết ngày 22/06/2023 tại N Chi nhánh Đông A là 859.112.786 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: **420.000.000** đồng.

– Số nợ lãi trong hạn: **326.232.177** đồng.

– Số nợ lãi quá hạn: **108.880.609** đồng.

Buộc bà bà Nguyễn Thị Kim D phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 23/6/2022 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1967, Ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D để trả nợ Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Nguyễn Thị Kim D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

***** Tại biên bản làm việc của Toà án, đại diện Chính quyền địa phương và Cán bộ Toà án đã thực hiện các công việc tống đạt văn bản tố tụng cũng như lấy lời khai

của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N. Tuy nhiên, các đương sự được tống đạt văn bản tố tụng, hiểu rõ nội dung văn bản nhưng đã từ chối hợp tác.

*** Tại phiên tòa xét xử**,

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với gia đình bà Nguyễn Thị Kim D. Số tiền yêu cầu trả tính đến ngày 23/7/2023 tại N Chi nhánh Đông A là 859.112.786 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: **420.000.000** đồng.

– Số nợ lãi trong hạn: **350.802.423** đồng.

– Số nợ lãi quá hạn: **121.162.034** đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 24/07/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi,phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D để trả nợ Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Nguyễn Thị Kim D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự:

-*Về tố tụng*: Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

-*Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N đều cư trú tại Xóm T, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý vụ án đúng thẩm

quyền.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Bị đơn không hợp tác, không tham gia tố tụng đầy đủ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị đơn đều vắng mặt mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về Hợp đồng tín dụng:

- Ngày 18/6/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – Phòng giao dịch Kim C (gọi tắt là "N Chi nhánh Đông A") và bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903590.

Hợp đồng tín dụng hợp pháp về chủ thể, nội dung và hình thức. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn nhiều lần thông qua các Giấy nhận nợ ghi số giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Bị đơn bà D xác thừa nhận nghĩa vụ nợ song do kinh tế khó khăn nên không trả nợ đúng hạn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận. Bà D và các đồng bị đơn phải trả nợ nguyên đơn số tiền tính đến ngày 23/7/2023 tại N Chi nhánh Đông A là 859.112.786 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: **420.000.000** đồng.

– Số nợ lãi trong hạn: **350.802.423** đồng.

– Số nợ lãi quá hạn: **121.162.034** đồng.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 24/07/2023 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

{3.2} Về tài sản bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Khoản vay không còn tài sản đảm bảo. Trong trường bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 để trả nợ Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bà bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà bà Nguyễn Thị Kim D đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Anh T, sinh năm 1969, chị Đặng Thị Quế T, sinh năm 1990, chị Đặng Thị Trang N, sinh năm 2000 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

{4}Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 298, 299, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến 23/7/2023 tại N Chi nhánh Đông A là 859.112.786 đồng. Trong đó:

– Số nợ gốc: **420.000.000** đồng.

– Số nợ lãi trong hạn: **350.802.423** đồng.

– Số nợ lãi quá hạn: **121.162.034** đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 24/7/2023 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201903590 ngày 18/06/2019.

3. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim D, ông Đặng Anh T, chị Đặng Thị Quế T, chị Đặng Thị Trang N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.773.383 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 18.562.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047123 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quán đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Triệu Thúy Hà